

BÁO CÁO TÌNH HÌNH MỘT SỐ VẤN ĐỀ NỔI LÊN TRONG NGÀNH NÔNG, LÂM, NGƯ NGHIỆP THÁNG 8 VÀ 8 THÁNG NĂM 2006

Từ đầu năm 2006 đến nay, ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn phải đối mặt với nhiều khó khăn như hạn hán gay gắt xảy ra trên diện rộng, dịch cúm gia cầm còn nhiều tiềm ẩn, một vài nơi trên thế giới vẫn xuất hiện ổ dịch, dịch lở mồm long móng lan rộng tại nhiều tỉnh ảnh hưởng đến chăn nuôi gia súc, rầy nâu phát triển ở nhiều tỉnh, nhất là ở ĐBSCL, giá cả thị trường vẫn ở mức cao, giá xăng tăng cao. Cơ bão số 1 gây thiệt hại nặng cho ngư dân miền Trung. Mưa lũ lớn ở các tỉnh Miền Trung gây thiệt hại lớn về người và của.

1. Tình hình sản xuất một số cây trồng:

Diện tích gieo cấy lúa Đông Xuân cả nước ước đạt 2.98 triệu ha, tăng 58 nghìn ha so với năm 2005, năng suất ước đạt 58,4 tạ/ha, sản lượng ước đạt 17,4 triệu tấn, tăng 69 nghìn tấn so với 2005. Sản lượng ngô vụ đông xuân đạt xấp xỉ 1,74 triệu tấn, giảm 32 nghìn tấn so với cùng kỳ (giảm 1,8%).

Tính đến ngày 15/8/2006 cả nước gieo cấy được 1478 nghìn ha lúa mùa, đạt 71% kế hoạch năm và bằng 100,4% so với cùng kỳ năm trước, trong đó Miền Bắc gieo cấy được 1189 nghìn ha, bằng 99,4% so với cùng kỳ; Miền Nam gieo cấy được 290 nghìn ha, bằng 105% so với cùng kỳ.

Thu hoạch lúa hè thu ở Miền Nam: tính đến 15/8/2006 các tỉnh phía Nam đã thu hoạch được 1160 nghìn ha lúa hè thu, đạt 56% kế hoạch năm và tăng 8% so cùng kỳ; trong đó ĐBSCL thu hoạch 1103 nghìn ha, bằng 60% kế hoạch năm và tăng 11% so cùng kỳ.

Các địa phương tiếp tục gieo trồng rau, màu và phát triển cây công nghiệp ngắn ngày. Tính đến ngày 15/8/2006, các địa phương đã gieo cấy được 1442 nghìn ha màu lương thực, tăng 3,1% so cùng kỳ, trong đó riêng ngô đạt 885 nghìn ha, tăng 0,2% so cùng kỳ. Cây công nghiệp ngắn ngày đạt 559 nghìn ha, tăng 3,5% so cùng kỳ, trong đó đậu tương đạt 172 nghìn ha, giảm 5,7%, lạc đạt 222 nghìn ha, giảm 4,3%; thuốc lá 27,5 nghìn ha, tăng 62,7%. Rau đậu các loại đạt 631 nghìn ha, tăng 2,1% so với cùng kỳ.

Chè: Sản lượng 8 tháng ước đạt 77 nghìn tấn, tăng 6,9% so cùng kỳ 2005 và đạt 60.2% kế hoạch năm.

Cao su: Sản lượng khai thác 8 tháng đầu năm ước đạt 262 nghìn tấn, tăng 22.7% so với cùng kỳ năm 2005. Nguyên nhân tăng, chủ yếu do tiêu thụ thuận lợi, giá xuất cao, diện tích khai thác tăng, thời tiết khá thuận.

2. Thủy sản:

Khai thác: Tháng 8 do ảnh hưởng của bão số 3 và số 4 nên tàu thuyền một số tỉnh ở Bắc Bộ đã phải vào bờ tránh trú bão trong 3- 5 ngày. Tuy nhiên, do trung tâm bão đã không đi sâu vào đất liền nước ta nên không gây thiệt hại nhiều đến người và tài sản của các ngư dân.

Các nghề cho sản lượng đánh bắt lớn và ổn định đó là: nghề rê khơi, pha xúc, giã ruốc, chụp mực, lưới vây... Giá xăng dầu tiếp tục tăng, nhiều tàu phải mua xăng dầu với giá cao hơn quy định của Nhà nước do phải mua qua đầu nậu. Các chủ tàu lỗ, người làm công cũng gặp khó khăn. Hoạt động khai thác xa bờ bị tác động không nhỏ, đặc biệt là tàu thuyền đóng bằng nguồn vốn vay của Nhà nước; chủ tàu không có lãi để trả nợ ngân hàng. Để đối phó với giá xăng dầu lên cao, ngư dân đã tổ chức sản xuất theo đoàn, đội, tổ hợp tác. Mỗi đoàn, đội tàu gồm từ 10-30 chiếc, trong đó, tàu mẹ công suất lớn làm dịch vụ và tiêu thụ sản phẩm cho các tàu con, dắt tàu con ra ngư trường khai thác, tạo điều kiện cho tàu con bám biển dài ngày, tiết kiệm chi phí nhiên liệu; đồng thời, chuyển đổi một số tàu khai thác kém hiệu quả, hạn chế việc đóng tàu có công suất nhỏ.

Ước sản lượng khai thác tháng 8 đạt 165.000 tấn, nâng sản lượng khai thác 8 tháng đạt 1.386.000 tấn, bằng 71 % kế hoạch, tăng 2,08% so với cùng kỳ.

Nuôi trồng thủy sản: Các hộ thả nuôi vụ I đã thu hoạch tôm nuôi, đang tích cực cải tạo ao, đầm để thả nuôi tiếp vụ II. Sở Thủy sản hướng dẫn bà con ngư dân các vùng không có khả năng nuôi tôm vụ hai, tập trung thả các đối tượng khác có giá trị kinh tế hoặc trồng lúa theo điều kiện thích hợp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất và cải tạo tốt môi trường ở những vùng nuôi tập trung. Vào thời vụ thu hoạch, giá tôm thương phẩm các nhà máy mua thấp hơn 10.000-15.000đ/kg (loại 30 con) so với giữa tháng 7 nhưng cao hơn cùng kỳ năm trước 25.000-30.000đ/kg. Dự kiến thời gian tới giá tôm còn giảm nhẹ do vào vụ thu hoạch rộ, nhưng không quá thấp vì triển vọng xuất khẩu trong những tháng cuối năm sang Mỹ, EU, Nhật Bản là khả quan. Những tháng cuối năm giá nguyên liệu thủy sản sẽ tăng, nhất là giá tôm sú, do vậy các doanh nghiệp tập trung thu mua nguyên liệu đáp ứng yêu cầu chế biến xuất khẩu, đồng thời tăng cường công tác xúc tiến thương mại để tiêu thụ sản phẩm.

Tiếp tục thực hiện công tác quản lý chất lượng con giống, quản lý môi trường vùng nuôi thông qua hoạt động của đội kiểm tra liên ngành, tổ xử lý dịch bệnh và đặc biệt là nâng cao hiệu quả hoạt động của các ban quản lý vùng nuôi thủy sản. Tăng cường công tác quan trắc và cảnh báo môi trường, khuyến cáo kịp thời cho người nuôi tình hình diễn biến môi trường, dịch bệnh để có biện pháp xử lý. Tăng cường công tác tập huấn khuyến ngư về biện pháp phòng chống lây nhiễm bệnh, ổn định môi trường ao nuôi trong mùa mưa. Hiện nay, lũ đầu nguồn sông Cửu Long đang đổ về rất nhanh. Những người nuôi cá tại các tỉnh đầu nguồn Đồng Tháp, An Giang đang khẩn trương gia cố bờ bao, cột dây neo... để bảo vệ các hầm, bè vào mùa lũ. Sở Thủy sản, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tập trung chỉ đạo các đơn vị tăng cường công tác phòng chống bão lũ, khuyến cáo bà con thu hoạch tôm, cá trước mùa mưa bão, nhằm hạn chế thấp nhất thiệt hại rủi ro cho ngư dân.

Ước sản lượng nuôi trồng thủy sản tháng 8 đạt 160.000 tấn, nâng sản lượng nuôi trồng thủy sản 8 tháng đạt 976.000 tấn bằng 65,59% kế hoạch năm và tăng 10,16% so với cùng kỳ.

Xuất khẩu thủy sản: Mặc dù tình hình chế biến xuất khẩu thủy sản gặp nhiều khó khăn trên thị trường Mỹ sau hai vụ kiện, nhưng các doanh nghiệp đã chủ động xúc tiến mạnh việc xuất khẩu vào các thị trường khác, đặc biệt là thị trường EU và các nước Châu Âu, cùng với việc mở rộng thị trường, các doanh nghiệp đã chú trọng đến đa dạng hoá sản phẩm, trong đó cá tra, ba sa đã trở thành sản phẩm chủ lực tại thị trường này, là sản phẩm thay thế thích hợp cho mặt hàng cá thịt trắng được các nhà nhập khẩu phân phối tại Châu Âu lựa chọn. Đến nay, cơ cấu thị trường xuất khẩu thủy sản Việt Nam có thay đổi, thị trường Nhật đã chiếm 24,4%, EU đã vươn lên vị trí thứ hai sau thị trường Nhật là 23,4%, Mỹ 18,1%. Chế biến xuất khẩu trong tháng có chiều hướng tăng so với các tháng đầu năm do thời tiết có phần thuận lợi cho chế biến các mặt hàng khô; Mặt khác, nguồn nguyên liệu phục vụ cho chế biến cũng dồi dào vì đang trong thời điểm thu hoạch tôm vụ I và vụ cá nam đang rộ; đồng thời cùng với việc đẩy mạnh tìm kiếm thị trường, xúc tiến thương mại và nâng cao chất lượng sản phẩm nên đã góp phần đưa giá trị kim ngạch xuất khẩu thủy sản tăng cao.

Sau những ngày ổn định, giá cá tra nguyên liệu tại các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long đã bắt đầu nhích lên từ 200 - 300 đồng/kg. Hiện tại, giá cá tra thịt vàng được các chủ vựa thu mua với giá 8.700 - 9.500 đồng/kg, tăng 200 đồng/kg. Cá tra nuôi bè 10.800 - 11.200 đồng/kg, tăng 200 đồng/kg; cá tra thịt trắng nuôi hầm 11.200 - 11.500 đồng/kg, tăng khoảng 300 đồng/kg. Các thị trường lớn như Mỹ, châu Âu bắt đầu mua cá trở lại. Do đó, các doanh nghiệp chế biến cá tra, ba sa tăng việc thu mua nguyên liệu và công suất chế biến để chuẩn bị nguồn hàng, nên nhiều khả năng trong những ngày tới giá cá tra nguyên liệu sẽ tăng trở lại.

Ước giá trị kim ngạch xuất khẩu thủy sản tháng 8 đạt 290 triệu USD, nâng giá trị kim ngạch xuất khẩu thủy sản 8 tháng đạt 2008 triệu bằng 71,71% so với kế hoạch và tăng 21,40% so với cùng kỳ.

3. Tình hình dịch cúm gia cầm:

Dịch cúm gia cầm từ đầu năm đến nay đã được khống chế, toàn quốc không phát sinh ổ dịch mới sau 8 tháng qua (ổ dịch cuối cùng ngày 15/12/2005).

Indonesia: Liên tục từ đầu năm 2006 đến nay, dịch cúm gia cầm đã hoành hành và lây nhiễm cho 58 người, trong đó 45 người đã tử vong.

Về công tác phòng chống dịch: các tỉnh, thành phố cơ bản hoàn thành tiêm phòng vắc xin cúm gia cầm đợt 1 năm 2006 (cả 2 mũi). Hiện nay, các địa phương vẫn tiếp tục tiêm phòng bổ sung cho đàn gia cầm mới phát sinh theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Công tác giám sát sau tiêm phòng: đã xét nghiệm 14161 mẫu huyết thanh, tỷ lệ bảo hộ đạt trên 75%; 10621 mẫu swab kết quả âm tính với vi rút cúm H5.

4. Dịch lở mồm long móng:

Năm 2005 cả nước có 31 tỉnh, thành phố xuất hiện bệnh LMLM bao gồm: Bình Phước, Lâm Đồng, Long An, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bến Tre, TP HCM, Đồng Tháp, Trà Vinh, Sóc Trăng, Kiên Giang, Cần Thơ, Hậu Giang, Bạc Liêu, Cà

Mau, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Đắk Lắk, Gia Lai, Kon Tum, Khánh Hòa, Nghệ An, Quảng Bình, Thanh Hóa, Ninh Bình, Yên Bái, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Hải Phòng, Hải Dương.

Quảng Nam: từ ngày 14-17/8/2006 dịch LMLM đã xảy ra ở 6 xã thuộc 3 huyện Nam Trà My, Thăng Bình và Tiên Phước có 24 trâu, bò và lợn mắc bệnh.

Phú Yên: từ ngày 2/8 - 8/8/2006 dịch LMLM trâu, bò đã xảy ra ở 4 xã thuộc 2 huyện Tuy An và Sông Hinh có 30 trâu, bò mắc bệnh.

Các tỉnh Đắk Nông qua 21 ngày, Cao Bằng 18 ngày, Thái Nguyên 16 ngày không phát sinh ổ dịch mới.

Theo báo cáo của Cục Thú y, tính đến ngày 18/8/2006, toàn quốc còn 118 xã của 52 huyện thuộc 12 tỉnh dịch chưa qua 21 ngày là: Cao Bằng, Điện Biên, Hà Giang, Hà Nội, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Phú Yên, Khánh Hòa, Gia Lai, Thái Nguyên, Long An và Đồng Tháp.

Số gia súc mắc bệnh trong 21 ngày qua là 5367 trâu, bò và 575 lợn.

Công tác phòng chống dịch:

- Ngày 18/8/2006, Ban Chỉ đạo phòng chống dịch cúm gia cầm và LMLM đã họp giao ban.

- Các đoàn công tác của Ban chỉ đạo đã đi chỉ đạo, đôn đốc công tác phòng chống dịch tại các tỉnh Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Phú Yên, Khánh Hòa.

5. Tình hình thiên tai:

Do ảnh hưởng của dải hội tụ nhiệt đới có trục đi qua Trung Trung Bộ, với hoạt động của gió mùa Tây Nam cường độ mạnh, trong các ngày từ 12-18/8/2006 trên địa bàn các tỉnh Miền Trung, Tây Nguyên có mưa to và rất to tại các tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Bình Thuận, Đồng Nai, Lâm Đồng, Đắk Lắk, Đắk Nông gây thiệt hại lớn về người và của.

Theo báo cáo của Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo PCLBTW, tính đến ngày 20/8/2006:

- Tổng số người chết, mất tích là: 40 người (gửi kèm phụ lục)

- Số nhà bị ngập, sập, cuốn trôi: 9973 nhà.

- Về nông nghiệp: có 51567 ha lúa, 11333 ha hoa màu và 2004.4 ha ao nuôi cá, tôm bị ngập.

- Về giao thông: có 168 km đường liên thôn, liên xã và 8 km đường giao thông bị ngập, sạt lở; 14 cầu tạm bị trôi. Khối lượng đất đá bị sạt lở khoảng 39.000 m³.

- Về thủy lợi: 21258 m³ đê cát bị sạt, 250045 m³ bờ bao nội đồng bị vỡ, 1040 m kênh mương bị sạt lở.

Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo phòng chống lụt bão trung ương có công điện số 38/CD/PCLBTW ngày 15/8/2006 điện Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão các tỉnh, thành phố đề nghị triển khai ngay phương án phòng chống lũ

theo cấp báo động; bảo vệ nhân dân ở những vùng thấp có khả năng bị ngập hoặc có nguy cơ bị sạt lở; các công trình trên sông; khâu trưng thu hoạch lúa và hoa màu; bảo vệ tài sản, kho tàng, hàng hoá của Nhà nước và nhân dân.

Văn phòng Ban chỉ đạo PCLB Trung ương đã có công điện số 39/CĐ/PCLBTW ngày 15/8/2006 đề nghị Tổng công ty Điện lực, Nhà máy Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi xem xét, giải quyết giảm lượng nước qua các tổ máy Đa Mi nhằm giảm ngập lũ cho hạ du, tạo điều kiện cho nhân dân thu hoạch lúa đã chín và bảo vệ lúa đang trổ.

6. Tình hình dịch hại cây trồng ở các tỉnh phía Nam:

Theo báo cáo của Trung tâm bảo vệ thực vật phía Nam, tính đến ngày 14/8/2006:

- Diện tích lúa bị nhiễm bệnh đạo ôn khoảng 15419,8 ha, lúa bị nhiễm với diện tích trung bình 10-15%.

- Diện tích nhiễm rầy nâu trên lúa hè thu trong toàn vùng là 32659 ha, trong đó ĐBSCL 13268 ha, Đông Nam Bộ 19391 ha (riêng Lâm Đồng 12940,4 ha). Diện tích nhiễm rầy nâu trên lúa Thu Đông 11179 ha, mật độ rầy bình quân 1000 - 2000 con/m², xuất hiện chủ yếu trên lúa giai đoạn đẻ nhánh đến đòng trổ.

- Diện tích nhiễm bệnh vàng lùn, và lùn xoắn lá: trên lúa hè thu 1807 ha, chủ yếu trên lúa giai đoạn đòng trổ đến chín ở một số tỉnh Long An, Bình Phước, Tiền Giang, Kiên Giang, Bến Tre, Bạc Liêu, Đồng Nai; trên lúa Thu Đông 2268 ha ở các tỉnh Đồng Tháp, Kiên Giang, Vĩnh Long, An Giang, Hậu Giang, TP. Cần Thơ.

Nhận định chung: do phần lớn diện tích lúa Hè Thu đã và đang chuẩn bị thu hoạch, rầy nâu có khả năng di chuyển từ ruộng đã thu hoạch đến ruộng lúa còn trong giai đoạn đẻ nhánh đến làm đòng. Do đó cần theo dõi diễn biến để có biện pháp xử lý kịp thời.

Ban chỉ đạo phòng chống rầy nâu các tỉnh vùng ĐBSCL đã chỉ đạo ban chỉ đạo các địa phương tăng cường điều tra phát hiện và tổ chức đồng loạt phun trừ rầy nâu đến hết tháng 8.

7. Tình hình thị trường giá cả một số mặt hàng nông sản:

Trong tháng, dịch LMLM tiếp tục được khống chế, chăn nuôi gia súc, gia cầm phát triển, nguồn thực phẩm trên thị trường được bổ sung nên giá nhiều mặt hàng thực phẩm tiếp tục giảm.

Lương thực: Các tỉnh phía Bắc giá lương thực giảm nhẹ trong những ngày đầu tháng sau đó chững lại. Các tỉnh phổ biến 2.500 - 2.700 đ/kg (thóc tẻ) và 4.200 - 4.700 đ/kg (gạo tẻ). Các tỉnh ĐBSCL trong 20 ngày đầu tháng giá lương thực tăng 50 - 70 đ/kg, các tỉnh phổ biến 2.300 - 2.400 đ/kg (thóc Hè Thu) và 3.750 - 3.900 đ/kg (gạo tẻ).

Giá đường thế giới tháng 8 giảm nhẹ, nguồn đường trên thị trường dồi dào nên giá bán buôn và giá bán lẻ đường các loại trên thị trường giảm 500 - 1.000 đ/kg. Giá đường kính trắng tại các trung tâm bán buôn (đã có VAT) ngày 20/7

dao động ở mức 9.000 - 9.200 đ/kg, giá bán lẻ trên thị trường phổ biến 10.000 - 11.500đ/kg.

Mặt hàng rau củ, trái cây: Do có nhiều ngày nắng nóng cùng với những trận mưa lớn và một số loại trái cây đã vào cuối vụ nên giá một số loại rau củ, trái cây tăng giá: rau cải, bắp cải, cà chua, dưa leo, đậu cô ve, cam.

Giá thịt lợn giảm 500-1000 đ/kg tại một số tỉnh phía Nam, giá thịt phổ biến ở mức: lợn hơi 13.000 - 14.500 đ/kg (phía Bắc) và 17.000 - 21.000 đ/kg (phía Nam), thịt lợn mỡ 28.000 - 32.000 đ/kg (phía Bắc) và 30.000 - 36.000 đ/kg (phía Nam), giá thịt bò ổn định 70.000 - 85.000 đ/kg.

Giá gia cầm, thủy hải sản : Tuy nhu cầu tiêu thụ những mặt hàng này vẫn tăng, nhưng do nguồn cung tăng nên giá thịt gia cầm, tôm, cá chiều hướng giảm 1.000 - 3.000 đ/kg, đặc biệt đối với thủy sản xuất khẩu như cá tra, ba sa do vào vụ đánh bắt nguồn cung tăng trong khi nhu cầu nhập khẩu giảm đã tạo sức ép giá thu mua cá tra, ba sa tiếp tục giảm 1.000-1.500 đ/kg.

Nhìn chung giá các mặt hàng thực phẩm tươi sống tương đối ổn định, tuy nhiên do ảnh hưởng của những trận mưa lớn, giá một số loại rau quả tăng tại một số địa bàn, riêng đối với cá tra, ba sa nếu thị trường xuất khẩu không được cải thiện, giá cá tra, ba sa sẽ tiếp tục giảm.

8. Các dự án thuộc lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy lợi do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trực tiếp quản lý giải ngân chậm:

- Các dự án trái phiếu Chính phủ
- Dự án di dân, tái định cư thủy điện Sơn La
- Dự án đầu tư sử dụng vốn của ASDP vay vốn ADB
- Dự án khắc phục khẩn cấp cúm gia cầm vốn vay WB
- Dự án Phát triển ngành lâm nghiệp
- Dự án hỗ trợ thủy lợi Việt Nam (WB3)
- Dự án thủy lợi Phước Hòa
- Dự án Khu kinh tế muối và xuất khẩu Quán Thở

Theo báo cáo của Bộ Tài chính 6 tháng đầu năm chỉ giải ngân được 27% kế hoạch. Nguyên nhân giải ngân chậm do việc tiến hành phê duyệt thủ tục đầu tư quá chậm, nhất là khâu phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - Tổng dự toán, kế hoạch đấu thầu dẫn đến triển khai thực hiện chậm, khó khăn về công tác đền bù, giải phóng mặt bằng.

Kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cần giao ban hàng tháng về đầu tư XDCB nhất là đối với các dự án ODA lớn, các dự án trái phiếu Chính phủ để có biện pháp tháo gỡ kịp thời và báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Nguồn: Vụ Kinh tế Nông nghiệp